**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA: PHẦN LỊCH SỬ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức/ Mức độ đánh giá** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| **1** | **Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)** | **Nhà nguyễn thành lập và củng cố quyền thống trị**  **\*Nhận biết**  **-** Chỉ ra được nơi nhà Nguyễn đóng đô.  - Nêu những nét chính về tình hình chính trị dưới thời Nguyễn. | 1TN  1TN\* |  |  |  | **5% -**  **0,5 điểm** |
| **2** | **Cuộc kháng chiến chống Pháp (1858-1884)** | **Cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược Bắc kì lần thứ hai (1882-1884)**  **\* Nhận biết:**  - Nêu được những sự kiện chính của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược Bắc kì lần thứ hai (1882-1884)  **Trào lưu cải cách nửa sau thế kỉ XIX**  **\* Nhận biết:**  - Nắm được một số nội dung đề nghị cải cách vào nửa sau thế kỉ XIX. | 1TN\*  1TN\* |  |  |  | **5% -**  **0,5 điểm** |
| 3 | **Phong trào chống Pháp (1885– 1896)** | **Phong trào Cần Vương**  **\* Nhận biết**  - Nêu nguyên nhân bùng nổ phong trào Cần vương.  - Biết được cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương . | 1TN\*  1TN |  |  |  | **5% -**  **0,5 điểm** |
| **Khởi nghĩa Yên Thế**  **\* Nhận biết:**  - Trình bày được những diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa.  **\* Vận dụng:**  - So sánh phong trào Yên Thế và phong trào Cần Vương. | 1TN\* |  | 1TL |  | **12,5% -**  **1,25 điểm** |
| **4** | **Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917** | **Chính sách khai thác thuộc địa và những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam.**  **\* Nhận biết:**  - Nêu các chuyển biến của xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.  **\* Thông hiểu:**  - Trình bày các chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa giáo dục.  **\* Vận dụng cao:**  - Nhận xét, đánh giá về mục đích những chính sách khai thác về kinh tế, văn hóa giáo dục của thực dân Pháp trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất. | 1TN\* | ½  TL |  | ½  TL | **22,5% -**  **2,25 điểm** |
| ***Số câu/loại câu*** | | | ***8 TN*** | ***½ TL*** | ***1 TL*** | ***½ TL*** | ***10 câu (8TN, 2 TL)*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** | ***50*** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA: PHẦN ĐỊA LÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/ Bài học** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng số** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | |
| 1 | ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM  ( 10% - đã kiểm tra giữa kì II) | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  – Đặc điểm chung của sinh vật  – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. | 2 TN |  |  |  | 5%  0,5 điểm |
| 2 | BIỂN ĐẢO VIỆT NAM  ( 7 tiết) | – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông  – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | **Nhận biết**  – Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  – Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.  **Thông hiểu**  – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  **- Vận dụng cao**: Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo. | 4TN | 1TL\* | 1TLa | 1TLb | 30%  3,0 điểm |
| 3 | Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG  ( 3 tiết) | - Vị trí, phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam.  - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.  - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. | **- Nhận biết:**  - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên.  **- Thông hiểu:** Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. | 2TN\*  2TN\* | 1TL\* |  |  | 15%  1,5 điểm |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu  TNKQ | 1 câu TL | 1/2 câu TL | 1/2 câu TL | 10 câu  ( 8TN,  2TL) |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** | ***50%*** |